

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 22/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 86**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, chúng ta học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi bốn.

**PHẨM THỨ BỐN MƯƠI BỐN: THỌ KÝ BỒ-ĐỀ**

Trong Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Phán, lão pháp sư Từ Châu nói: người diễn nói kinh này, nếu không thoái chuyển tín hạnh, liền được thọ ký, dùng điều này để khuyến khích các pháp sư và đại chúng. Ý của ngài Từ Châu nói thật khế hợp với tông chỉ của kinh này. Phẩm này trước hết hiển bày lợi ích mà người diễn nói kinh này đạt được; kế đến nói về việc do không có nhân duyên nghe được pháp này mà có một ức Bồ-tát bị thoái chuyển đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, và khuyến bảo đại chúng nên diễn nói kinh này; cuối cùng nêu rõ người diễn nói kinh này được thọ ký bồ-đề.

Mời xem kinh văn:

**Trong đời tương lai, cho đến khi chánh pháp diệt tận, nếu có chúng sanh vun trồng gốc của các thiện, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, do được oai lực của các đức Như Lai ấy gia trì, mới được pháp môn quảng đại như vậy, nhiếp thủ thọ trì sẽ đạt được trí Nhất thiết trí quảng đại. Ở trong pháp ấy, hiểu biết thù thắng rộng lớn, đạt được niềm vui lớn lao, rộng vì người khác mà diễn nói, thường vui thích tu hành. Những người thiện nam và người thiện nữ, đối với pháp này, nếu đã cầu, đang cầu, hoặc sẽ cầu, thấy đều đạt được lợi ích lành. Các ông phải nên an trụ, chớ có nghi hoặc, vun trồng gốc của các thiện, nên thường tu tập, khiến cho không bị nghi ngờ bẻ tắt, không rơi vào các loại lao ngục bằng trần bảo.**

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

***“Trong đời tương lai, cho đến khi chánh pháp diệt tận, nếu có chúng sanh vun trồng gốc của các thiện, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, do được oai lực của các đức Như Lai ấy gia trì, mới được pháp môn quảng đại như vậy, nhiếp thủ thọ trì sẽ đạt được trí Nhất thiết trí quảng đại. Ở trong pháp ấy, hiểu biết thù thắng rộng lớn, đạt được niềm vui lớn lao, rộng vì người khác mà diễn nói, thường vui thích tu hành.”***

“Trong đời tương lai, cho đến khi chánh pháp diệt tận” là chỉ chung cho thời tượng pháp và mạt pháp. Giáo pháp một đời của Phật trải qua ba giai đoạn: chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp. Trong Pháp Hoa Nghĩa Sớ, quyển năm, ngài Gia Tường nói: tuy Phật đã nhập niết-bàn nhưng giáo pháp nghi quỹ vẫn chưa thay đổi thì gọi là chánh pháp; Phật nhập niết-bàn đã lâu, giáo pháp bị thứ khác xen tạp vào thì gọi là tượng pháp; Phật nhập niết-bàn từ rất lâu rồi, giáo pháp chỉ còn lại những thứ ngọn ngành thì gọi là mạt pháp.

Trong Thanh Long Nhân Vương Kinh Sớ, quyển ba nói: có giáo pháp của Phật, còn có người chân thật tu hành và có thể chứng quả thì gọi là chánh pháp; có giáo pháp của Phật, còn có người chân thật tu hành nhưng không ai chứng quả thì gọi là tượng pháp; chỉ còn lại giáo pháp của Phật, không ai chân thật tu hành và càng không có ai chứng quả thì gọi là mạt pháp. Số năm tồn tại của Phật pháp thì rất nhiều kinh nói khác nhau, nhưng cổ đức đa số áp dụng thuyết: chánh pháp là 500 năm, tượng pháp là 1.000 năm, mạt pháp là 10.000 năm.

“Do được oai lực của các đức Như Lai ấy gia trì, mới được pháp môn quảng đại như vậy”, những cách nói trên là nói cho đối tượng chúng sanh thông thường. Sau thời chánh pháp, vẫn có những chúng sanh có căn khí đặc biệt, vì trong đời quá khứ đã rộng tu công đức, từng cúng dường vô lượng chư Phật. Do đó được oai lực của chư Phật gia trì, nên hiện nay lại có thể cúng Phật niệm Phật, được nghe pháp môn quảng đại như vậy. Trong đó cũng bao gồm cả chúng ta, hiện nay có thể gặp được pháp này, hãy nên cảm thấy vô cùng may mắn, ngàn vạn lần không được bỏ lỡ cơ hội. Hiện tại mọi người ít nhiều cũng đã tin tưởng, chỉ là quyết tâm chưa đủ.

“Nhiếp thủ, thọ trì”, “nhiếp thủ”, trong Vãng Sanh Luận nói: y báo chánh báo trang nghiêm của Cực Lạc thấy đều là sự hiển hiện của trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Nhân đây có thể biết, những sự tướng này chính là lý thể, vào thẳng trong một

câu Phật hiệu. Chấp trì danh hiệu chính là niệm pháp thân, chính là nhiếp thủ. “Thọ trì”, “thọ” là tiếp nhận, y giáo phụng hành; “trì” là trì tụng danh hiệu và bộ kinh này. Bồ-tát Thập địa vẫn không rời niệm Phật, công đức của câu Phật hiệu này chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu đạt rốt ráo, phàm phu chúng ta chỉ có thật thà niệm thôi.

Di-đà Yếu Giải nói: “Vì trì danh nên thiện căn phước đức đồng với Phật.” Câu này của đại sư Ngẫu Ích thực sự đã đạt được tâm tủy của mười phương Như Lai.

“Nhiếp lấy toàn bộ công đức của Phật thành công đức của mình”, cõi nước thế giới Cực Lạc chính là cõi nước do chính mình thành tựu, bởi vì tự và tha không hai. Trước hết bắt đầu từ sự trì, dần dần có thể đạt đến lý trì, lý trì chính là tâm Phật. Như vậy thiện căn phước đức sẽ tương đồng với Phật, điều này thực sự không thể nghĩ bàn. Nếu vừa mới bắt đầu đã muốn lý trì thì đó là tự lừa mình dối người.

“Sẽ đạt được trí Nhất thiết trí quảng đại”, “trí Nhất thiết trí” là chỉ cho trí tuệ của Phật. Trước tiên phải nhiếp thủ và thọ trì thì mới có thể đạt được trí quảng đại của Phật. Trí của Phật không giống với Nhị thừa, để phân biệt với Nhị thừa nên gọi là trí Nhất thiết trí. Trong kinh Nhân Vương nói: sự thanh tịnh của tự tâm gọi là thể tánh bản giác, cũng chính là trí tuệ của chư Phật. Câu này chỉ thẳng vào tự tâm của hành giả, chứ không phải có pháp ngoài tâm! Nói cách khác, chính là như thật mà thấu triệt tự tâm, ngay đó chính là thanh tịnh bản nhiên! “Quảng đại” có hai hàm nghĩa: Một là rộng nhiếp vạn pháp, đây chính là đạo lý về mười huyền môn của Hoa Nghiêm. Một pháp nhiếp trọn hết thủy pháp, một hạt châu nhiếp trọn hết thủy hạt châu. Hai là gồm thâu mọi loài, tất cả chúng sanh đều được nhiếp lấy chẳng sót. Đối với pháp này, nếu có thể tin nhận phụng hành thì sẽ đạt được tất cả trí tuệ của Phật.

“Ở trong pháp ấy, hiểu biết thù thắng rộng lớn”, đối với diệu pháp của Tịnh tông, thấu suốt triệt để ý chỉ viên dung “tâm này là Phật, tâm này làm Phật, tâm và Phật không hai, niệm Phật chính là thành Phật”. “Tâm này làm Phật”, tự tâm đang tu Phật, tương lai tự tâm sẽ làm Phật. “Tâm này là Phật”, tự tâm vốn dĩ chính là Phật, tâm và Phật vốn dĩ không hai. Do vậy, khi niệm Phật chính là lúc thành Phật, khi không niệm Phật chính là chúng sanh.

“Đạt được niềm vui lớn lao”, pháp lạc là sự thanh tịnh, dùng ngôn ngữ [biểu đạt] thì căn bản không cách nào hình dung nổi.

“Rộng vì người khác mà diễn nói, thường vui thích tu hành”, như vậy ắt có thể hoan hỷ tin nhận, thường vui thích tu tập, và dùng pháp này để rộng khuyên người khác.

“Rộng vì người khác mà diễn nói”, diễn nói, giảng giải, khuyên bảo rộng khắp mọi người, khiến cho pháp này có thể được phổ biến đến tất cả chúng sanh. Như phẩm “Nguyện lực hoằng thâm” nói: “xoay vần dạy bảo nhau, lần lượt độ thoát nhau, cứ thế tiếp nối, không thể tính đếm được”. Cho nên vui thích nói cho người khác nghe, khuyên tất cả chúng sanh cùng vào biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, đó mới là chánh hạnh của việc báo ân. Lại như phẩm “Pháp sư” trong kinh Pháp Hoa nói: “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với kinh Pháp Hoa, cho đến chỉ một câu, mà thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, cúng dường kinh quyển dưới nhiều hình thức, thì tất cả thế gian đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng người đó. Nên dùng sự cúng dường Như Lai mà cúng dường người đó. Phải biết người này là đại Bồ-tát, thành tựu A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.” Kinh còn nói: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, sau khi Ta diệt độ, có thể lên nói kinh Pháp Hoa cho một người, dù chỉ một câu, phải biết người đó là sứ giả của Như Lai, được Như Lai phái đến để làm việc của Như Lai. Huống hồ là ở giữa đại chúng mà rộng nói cho người.” Qua đó có thể thấy, Thế Tôn đã tán thán đến cực điểm những người diễn nói kinh Pháp Hoa.

Đại sư Ngẫu Ích nói: áo tàng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa, tâm yếu của tất cả chư Phật, kim chỉ nam cho vạn hạnh của Bồ-tát, thầy đều nằm trong bộ kinh này. Do vậy, người diễn nói kinh này có công đức không thể nghĩ bàn, ắt được chư Phật hộ niệm. Ngoài ra, người thuyết pháp phải có tâm hoàn toàn lợi tha, không được có chút tâm xen tạp nào, đối với pháp mà mình nói phải có sự nắm chắc mới được. Nếu một mực tham cầu công đức, hoặc danh văn lợi dưỡng, thậm chí biết rõ có sai sót mà vẫn nói, như vậy chẳng những không có công đức mà còn là nghiệp địa ngục. Cho nên, người thuyết pháp phải khéo giữ gìn ý niệm của chính mình.

Đoạn nhỏ thứ hai:

***“Những người thiện nam và người thiện nữ, đối với pháp này, nếu đã cầu, đang cầu, hoặc sẽ cầu, thầy đều đạt được lợi ích lành. Các ông phải nên an trụ, chớ có nghi hoặc, vun trồng gốc của các thiện, nên thường tu tập, khiến cho không bị nghi ngờ bẻ tắc, không rơi vào các loại lao ngục bằng trần bảo.”***

Đối với pháp môn Tịnh độ, những người đã cầu được pháp, hoặc người đang cầu pháp, cho đến người tương lai cầu pháp, đều có thể đạt được lợi ích cực lớn. Vì thế nên thật thà niệm Phật, đừng sanh nghi hoặc nữa.

“Các ông phải nên an trụ, chớ có nghi hoặc”, người thuyết pháp, dù chỉ có một mảy may nghi ngờ cũng phải nỗ lực đoạn trừ. Nếu chính mình còn nghi hoặc không hiểu thì sao có thể diễn nói cho người khác được.

“Vun trồng gốc của các thiện, nên thường tu tập”, phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm là gốc của các thiện. Nên phụng giữ làm cương lĩnh tông chỉ, an trụ trong pháp này.

“Khiến cho không bị nghi ngờ bế tắc”, nguyên nhân không thể đoạn trừ nghi ngờ là vì tuệ tâm không sáng suốt, tam cấu quá sâu dày gây ra. Giải quyết vấn đề này như thế nào?

1. Rõ lý. Nếu đã thông suốt đạo lý thì lòng tin tự nhiên sẽ sâu.

2. Niệm Phật. Trong An Lạc Tập nói: có vô lượng tam-muội, có cái có thể trừ chướng ngại cấu bản của quá khứ, có cái có thể trừ chướng ngại cấu bản của hiện tại, có cái có thể trừ chướng ngại cấu bản của vị lai. Duy chỉ có niệm Phật tam-muội là có thể trừ sạch mọi chướng ngại cấu bản.

“Không rơi vào các loại lao ngục bằng trần bảo”, “lao ngục bằng trần bảo”, những cõi nước này tuy do bảy báu tạo thành, có đủ thứ vui sướng, nhưng không thể thường xuyên thấy Phật nghe pháp. Ví dụ như: các tầng trời, Nhị thừa, nước Giải Mạn, biên địa nghi thành v.v.. Nếu đối với trí tuệ của Phật hay tự tâm mà không thể sanh lòng tin, ắt sẽ bị giam trong ngục tù bằng trần bảo.

Trong An Lạc Tập nói: chuyên tâm chí thành xưng danh hiệu, lại còn tiếp nối không gián đoạn, nhất định có thể sanh đến trước Phật. Kính khuyên các bậc học giả đời sau, nếu muốn hiểu rõ hai đế chân và tục, chỉ cần thấu triệt rằng mỗi niệm đều không thể nắm giữ, đó chính là cửa trí tuệ. Một niệm hiện tại này đã đi đâu rồi? Không nắm giữ được. Dầu cho mỗi niệm đều không thể nắm giữ, nhưng vẫn có thể niệm liên tục không gián đoạn, đó chính là cửa công đức. Bồ-tát chính là dùng trí tuệ và công đức để trang nghiêm thân mình. Người mới tu tuy chưa thể phá tướng, song chỉ cần nương vào tướng mà chuyên chí, thì không ai không vãng sanh, đối với điều này không cần phải nghi ngờ.

Đoạn lời nói này của đại sư Đạo Xước đã phơi bày kho tàng bí mật của chư Phật, hiển bày trực tiếp tâm tủy của Tịnh tông. Chỉ cần tin nhận phụng hành, nương vào tướng mà chuyên chí, thật thà niệm Phật, dầu cho không thể lìa tướng thì cũng chắc chắn vắng sanh Tịnh độ. Cho nên, diệu dụng của Tịnh tông nằm ở chỗ “thâm hợp đạo mâu”, thực sự là phương tiện trong các phương tiện.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Này A-dật-đa! Các bậc đại oai đức như vậy có thể khai thị pháp môn quảng đại khác trong Phật pháp. Do không được nghe pháp này, nên có một ức Bồ-tát thoái chuyển đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nếu có chúng sanh, đối với kinh này, biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, trong khoảnh khắc vì người diễn nói, khuyên họ lắng nghe, không sanh ưu não, cho đến ngày đêm tư duy cõi ấy và công đức của Phật thì đối với đạo Vô thượng, trọn không thoái chuyển.**

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

***“Này A-dật-đa! Các bậc đại oai đức như vậy có thể khai thị pháp môn quảng đại khác trong Phật pháp. Do không nghe được pháp này, nên có một ức Bồ-tát thoái chuyển đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.”***

“Các bậc đại oai đức như vậy có thể khai thị pháp môn quảng đại khác trong Phật pháp”, “pháp môn quảng đại khác” là chỉ cho các pháp môn khác ngoài Tịnh độ. Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: có rất nhiều Bồ-tát đại oai đức, có thể khai thị các loại pháp môn khác ngoài pháp này.

“Do không nghe được pháp này, nên có một ức Bồ-tát thoái chuyển đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác”, do không nghe được pháp này mà có hơn một ức Bồ-tát bị thoái chuyển nơi Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì sao lại thoái chuyển? Bởi vì niệm Phật tam-muội là vua trong các tam-muội, nếu không nghe được pháp này thì rất khó đạt đến tự giác rốt ráo, do đó sẽ xuất hiện việc thoái chuyển. Điều này chuyên nói về các Bồ-tát Thập tín vị, họ giống như tơ liễu trong không trung, chốc chốc bay lên chốc chốc hạ xuống, phát phơ bất định.

Hơn nữa pháp môn niệm Phật trùm khắp ba căn, là con đường tắt trong các con đường tắt. Nếu không nghe được pháp này thì rất khó nhanh chóng thoát sanh

tử, viên mãn hạnh lợi tha. Trên cả hai phương diện tự giác và giác tha đều vô cùng khó khăn. Vì sao vậy? Bởi vì chưa kế hội được trí tuệ phương tiện của Như Lai, khó có thể tiến vào biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, sức gia bị thù thắng của đức Di-đà rất khó tương ưng với họ. Cho nên, Thế Tôn khuyên bảo tất cả phàm thánh đều phải nghe bộ kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác này. Có người sẽ hỏi: lúc Thế Tôn thuyết pháp, kinh này vẫn chưa được xuất bản lưu thông mà? Đây đều là do cảm nhận sai lầm của chúng sanh mà tạo thành, trên thực tế thì Phật pháp vượt ngoài thời gian và không gian.

Đoạn nhỏ thứ hai:

***“Nếu có chúng sanh, đối với kinh này, biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, trong khoảnh khắc vì người diễn nói, khuyên họ lắng nghe, không sanh ưu não, cho đến ngày đêm tư duy cõi ấy và công đức của Phật thì đối với đạo Vô thượng, trọn không thoái chuyển.”***

“Nếu có chúng sanh, đối với kinh này”, nếu có người đối với kinh này mà biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, tin nhận phụng hành, lưu thông rộng rãi. Thậm chí chỉ trong khoảnh khắc khuyên người lắng nghe, vì người diễn nói, khiến người không sanh ưu não. Cho đến ngày đêm tư duy về Tịnh độ Cực Lạc và công đức của A-di-đà Phật.

“Thì đối với đạo Vô thượng, trọn không thoái chuyển”, người có thể làm được như vậy thì đối với đạo Vô thượng, từ đầu chí cuối sẽ không bị thoái chuyển. Đây mới là thật sự tinh tấn.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Người ấy khi lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới ngập trong lửa lớn, cũng có thể vượt qua, sanh về cõi nước kia. Người ấy đã từng gặp các đức Phật quá khứ, được thọ ký bồ-đề, được tất cả Như Lai đồng tán thán. Do vậy, phải nên chuyên tâm tin nhận, trì tụng, giảng nói, tu hành.**

“Người ấy khi lâm chung” là chỉ cho người diễn nói bộ kinh này.

“Giả sử tam thiên đại thiên thế giới ngập trong lửa lớn”, khi thế giới trải qua kiếp hỏa, đại thiên thế giới thấy đều bị thiêu rụi, cho đến cung điện của trời Phạm Vương ngay cả tro cũng không tìm thấy. Thế nhưng người diễn nói kinh này, lúc lâm chung, dầu cho tam thiên đại thiên thế giới đều bị kiếp hỏa thiêu hết, nhưng

người này do nhờ vào sức công đức của việc thọ trì và diễn nói kinh này, cùng với sức gia bị của mười phương Như Lai, vẫn có thể ung dung tự tại vắng sanh Cực Lạc.

“Người ấy đã từng gặp các đức Phật quá khứ, được thọ ký bồ-đề”, người ấy đã từng ở trước các đức Phật quá khứ được thọ ký bồ-đề, ắt sẽ làm Phật, và được hết thảy Như Lai cùng khen ngợi. Do vậy, mọi người hãy nên chuyên tâm thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành những lời kinh dạy.

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi bốn.

### **Cảm ngộ thứ nhất: bộ kinh nào nói về con đường thành Phật thấu triệt nhất?**

Câu trả lời của tôi là kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy? Đây là cảm ngộ sâu sắc của tôi trong 23 năm học tập kinh Vô Lượng Thọ. Tôi xin đúc kết cảm ngộ của mình thành vài điều để các đồng tu tham khảo, xin chỉ dùng để tham khảo.

Điểm thứ nhất: kinh Vô Lượng Thọ là kinh điển vi diệu kỳ lạ nhất, đặc biệt nhất và thù thắng nhất trong tất cả các kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm. Xin chú ý, có ba chữ “nhất” và một chữ “diệu”. Lời này là ai nói vậy? Chính là lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sup>hạ</sup> Không tôn kính và yêu quý của chúng ta đã nói. Ngài là bậc đại trí tuệ, trí tuệ này chính là trí tuệ của Phật. Tôi tin vào trí tuệ của Phật, còn bạn có tin không?

Điểm thứ hai: kinh Vô Lượng Thọ là chánh thuyết duy nhất trong tất cả các kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm. Xin chú ý hai chữ “duy nhất”. Duy nhất nghĩa là độc nhất vô nhị. Lời này là ai nói? Lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sup>hạ</sup> Không và Hoàng Niệm lão đều nói như vậy. Trong lần phúc giảng thứ nhất và thứ hai, tôi cũng từng nói điều này, có người đã dùng lời này làm “đạn pháo” [để tấn công], là do chính tôi cung cấp cho họ. Vì sao biết rõ sẽ bị phê bình, mắng nhiếc mà tôi vẫn nói? Bởi vì tôi tin chắc rằng: chân lý là vĩnh hằng.

Điểm thứ ba: kinh Vô Lượng Thọ đã nói về con đường thành Phật đến chỗ tốt cùng, tức là nói đến đỉnh điểm rồi. Có thể nói thế này, kinh Vô Lượng Thọ là sự tuyên thuyết rất ráo tốt bậc về pháp Nhất thừa của Phật, lại thêm từ “tốt bậc” nữa. Nhất thừa là con đường thành Phật, bộ kinh này nói về việc trực tiếp thành Phật; hơn nữa còn là nhanh chóng thành Phật, vững vàng thành Phật. Người nghe đều không dám tin, cho nên mới gọi là “pháp khó tin”. Nếu bạn muốn đời này thành Phật mà

hiện giờ vẫn chưa biết phải làm sao? Vậy thì hãy tìm câu trả lời trong kinh Vô Lượng Thọ.

Có người sẽ hỏi: kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật chẳng phải cũng nói về con đường thành Phật đó sao? Tại sao lại chỉ nói riêng kinh Vô Lượng Thọ?

Bạn nói không sai. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đúng là cũng nói về con đường thành Phật, nhưng kinh đó chỉ nói về hai vấn đề:

Vấn đề thứ nhất là giảng về lý luận: căn cứ lý luận của việc niệm Phật thành Phật là gì? Chính là “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”.

Vấn đề thứ hai là nói về phương pháp: phải làm thế nào mới có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc? Về phương pháp, Phật đã nói có 16 loại. Cuối cùng, loại thứ 16, ngài dạy chúng ta trì danh niệm Phật.

Về con đường thành Phật, kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận hơn, là bộ kinh nói về con đường thành Phật đến chỗ tốt cùng.

**Cảm ngộ thứ hai: pháp môn Tịnh độ niệm Phật là cảnh giới tu hành của chư Phật; chúng ta trì danh niệm Phật, cảnh giới ấy không hai không khác với chư Phật.**

Tôi nói lời này không phải là ăn nói lung tung, khoác lác, mà là có căn cứ rõ ràng. “Một tiếng A-di-đà Phật chính là pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác mà bổn sư Thích-ca đã đắc trong đời ác ngũ trược.” Lời này là do đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải. Câu nói này có nghĩa là gì? Là nói cho chúng ta biết Thích-ca Mâu-ni Phật đã thành Phật như thế nào. Ngài đã tu pháp môn gì để thành Phật? Ngài đã niệm Phật mà thành Phật. Một tiếng A-di-đà Phật chính là Vô thượng bồ-đề mà bổn sư Thích-ca đã chứng đắc. “Nay đem toàn bộ quả giác này trao cho chúng sanh trược ác.” Chúng ta chính là chúng sanh trược ác, bổn sư Thích-ca đã đem phương pháp thành Phật của chính ngài truyền cho chúng ta, cho nên pháp môn niệm Phật là cảnh giới tu hành của chư Phật. Xin hãy chú ý: là “chư Phật”, không phải là “chư Phật Bồ-tát”. Cảnh giới này, “chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu đạt rốt ráo”, “chẳng phải tự lực của chúng sanh chín pháp giới có thể tin hiểu nổi”. Người trong chín pháp giới không có trí tuệ cao đến thế, đối với sự vi diệu của pháp môn Tịnh độ niệm Phật, họ không cách nào hiểu được. Đại sư Ngẫu Ích nói ra lời này đã khiến đại sư

Ân Quang khâm phục đến năm vóc sát đất. Vì sao vậy? Vì đây là điều mà tổ sư đại đức trước đây chưa từng nói, đại sư Ngẫu Ích đã nói ra.

Chúng ta tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, chúng ta xưng niệm danh hiệu A-di-đà Phật, liệu có biết rằng A-di-đà Phật chính là chân như bản tánh của chúng ta, chính là danh hiệu của chính mình hay không? Chúng ta đang niệm ai vậy? Chẳng phải là đang niệm chính mình sao! Chúng ta từng tiếng đang kêu gọi ai vậy? Chẳng phải đang kêu gọi chính mình sao! Chúng ta niệm A-di-đà Phật, cảnh giới của chúng ta và chư Phật Như Lai không hai không khác.

Một câu A-di-đà Phật này chính là “bản tánh vốn thiện” mà tổ tiên đã dạy chúng ta. “Người ban đầu, tánh vốn thiện.” Bản tánh vốn thiện là gì? Chính là một câu A-di-đà Phật. Ôi chao, lần này tôi đã hiểu rồi, tại sao nói kinh Vô Lượng Thọ là lời tột cùng xứng tánh của Như Lai. Đức Phật thật trí tuệ! Đức Phật thật vĩ đại!

### **Cảm ngộ thứ ba: ngộ nhập tri kiến Phật, xả bỏ tri kiến của mình.**

Cống hiến lớn nhất của Phật đối với chúng sanh chính là khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. “Khai” là giảng rõ đạo lý, “thị” là làm ra tấm gương. Đức Phật đều đã làm được cả “khai” và “thị”, hơn nữa còn làm đến viên mãn rốt ráo. Chúng ta phải hiểu một đạo lý: khai thị là việc của Phật, còn ngộ nhập là việc của chính chúng ta, các đồng tu chắc là vô cùng quan tâm đến vấn đề này. Người học Phật làm thế nào mới có thể ngộ nhập tri kiến Phật? Về vấn đề này, tôi sẽ nói vài điểm thể hội cá nhân để các đồng tu tham khảo.

Điểm thứ nhất: buông xuống tri kiến của mình, mới có thể ngộ nhập tri kiến Phật.

Điều này vô cùng quan trọng. Cần phải thâm nhập kinh tạng, nghe kinh rõ lý. Hiểu rõ tri kiến Phật, tin tưởng tri kiến Phật, thực hành tri kiến Phật, buông xuống tri kiến của chính mình. Tại sao học Phật bao nhiêu năm mà không thấy tiến triển, thậm chí còn thoái chuyển? Một nguyên nhân quan trọng chính là khư khư ôm chặt cái thấy cái biết của mình không buông, đã bít kín cửa ngộ rồi. Cửa đã bít rồi thì vào từ đâu? Ai đã bít cửa lại vậy? Tự mình bít đó thôi. Khai thị của Phật đối với chúng sanh là khai thị bình đẳng, việc chúng ta có thể ngộ nhập được hay không là việc của chính mình. Bởi vì có thể buông xuống được tri kiến của mình hay không là việc của chính bạn, người khác không giúp được.

Điểm thứ hai: thành kính là điều kiện tất yếu để ngộ nhập tri kiến Phật.

Muốn ngộ nhập tri kiến Phật thì cần phải có những điều kiện gì? Đại sư Ấn Quang đã nói rất hay: “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.” Lời này người tu hành ai cũng biết, nhưng có mấy người làm được? Có những người vênh váo tự đắc, đối với người khác vừa không thành vừa không kính, nhưng lại chìa tay muốn người khác thành kính với mình, liệu có đòi được không? Người tu hành phải biết rằng, bạn có mấy phần tâm chân thành, bạn có mấy phần tâm cung kính, bạn sẽ được bấy nhiêu lợi ích, điều này nhất định tỉ lệ thuận với nhau.

Điểm thứ ba: tâm không thanh tịnh không thể ngộ nhập tri kiến Phật.

Người thế nào là tâm thanh tịnh? Đó là vị tăng vô sự, đạo nhân nhân hạ, người thanh lương. Những người này tâm thanh tịnh, dễ ngộ nhập tri kiến Phật. Người thế nào tâm không thanh tịnh? Người bận rộn thì tâm không thanh tịnh. Họ bận rộn những gì? Những việc không khẩn cấp. Đến lúc lâm chung mới bừng tỉnh ngộ, nhưng bấy giờ đã muộn rồi. Thọ mạng đã hết, bạn còn bận cái gì nữa?

Điểm thứ tư: căn tánh khác nhau, sự ngộ nhập có khác biệt.

Phật có trí tuệ, Phật có thần thông. Năm xưa khi Phật còn tại thế, ngài cũng không thể làm cho mọi người khai ngộ hoàn toàn. Phật pháp nói “khế lý khế cơ”, Phật giảng pháp là khế lý, nhưng căn tánh của chúng sanh khác nhau nên việc khế cơ có khác biệt. Người đương cơ thì ngộ nhập được, người không phải đương cơ tuy nghe giảng nhưng chỉ hiểu được một nửa. Thời Phật tại thế, ngài chỉ có thể dạy hàng thượng căn triệt ngộ, hàng trung căn thì ngộ mà không thấu triệt, hàng hạ căn nghe xong có lẽ hoàn toàn không ngộ, họ coi Phật pháp như kiến thức thông thường, người như vậy không cách nào tu được. Người có thể ngộ mới biết tu, người triệt ngộ thì tu hành chứng quả sẽ nhanh. Người xưa có tiêu chuẩn:

Hàng thượng căn: trong một đời này có thể chứng quả.

Hàng trung căn: trong một đời này không thể chứng quả, phải đợi đến đời sau kiếp sau.

Hàng hạ căn: có những người hạ căn thực sự phải đợi đến vô lượng kiếp, một thời gian rất dài, đời đời kiếp kiếp tiếp nhận sự huân tu nơi Phật pháp thì mới có cơ hội khai ngộ.

Năm xưa khi Phật còn tại thế giảng kinh dạy học, các đệ tử khai ngộ có hàng Bồ-tát, có hàng Thanh văn. Hàng Bồ-tát phải ở đẳng cấp nào mới khai ngộ? Là Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa của Biệt giáo; Bồ-tát thuộc đẳng cấp này và từ đẳng cấp này trở lên mới khai ngộ. Nói cách khác, chính là đã nhập, đã nhập tri kiến Phật rồi. Hàng Nhị thừa và Bồ-tát Tam thừa đều là “ngộ mà chưa nhập”.

Bồ-tát từ Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa của Biệt giáo trở lên mới thực sự đạt được thọ dụng. Được thọ dụng gì? Ra khỏi mười pháp giới, cõi Thật báo trang nghiêm hiện tiền. Đây là được đại thọ dụng.

Tâm thanh tịnh của Tiểu thừa cũng có thể khai ngộ, nhưng là tiểu ngộ. Thọ dụng của họ là ra khỏi lục đạo luân hồi, vĩnh viễn không còn luân hồi trong lục đạo nữa. Nhập vào cảnh giới này, thọ dụng này cũng là thọ dụng chân thật. Nếu đời sau chúng ta vẫn luân hồi trong lục đạo, thì quả thật là Phật đã khai thị mà chúng ta chưa ngộ nhập, Phật khai thị uổng công rồi.

Điểm thứ năm: dùng tâm niệm Phật nhập tri kiến Phật.

Di-đà Sớ Sao nói: “Nay chỉ cần nhất tâm trì danh, liền được bất thoái.” Câu nói này quan trọng lắm, bất thoái này chính là A-duy-việt-trí. Các đồng tu niệm Phật, hiện nay các bạn chuyên trì danh hiệu Phật, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thì hiện tại các bạn chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí, có ba thứ bất thoái. Ba thứ bất thoái đó là gì?

Thứ nhất, vị bất thoái: bạn là thánh nhân, không phải là phàm phu, địa vị của bạn sẽ không bị thoái chuyển.

Thứ hai, hạnh bất thoái: bạn là Đại thừa, bạn đang đi trên con đường thành Phật, không phải Thanh văn, không phải Duyên giác, cũng không phải Bồ-tát Quyền giáo. Con đường bạn lựa chọn là chính xác. Tự tâm của phàm phu vốn là Phật, đây là “nhân” của chúng ta. A-di-đà Phật làm tăng thượng duyên cho chúng ta, đây là “duyên” của chúng ta. Bạn có tâm này, có nguyện này, Phật mới bằng lòng giúp bạn, mới có thể giúp được bạn, tiếp dẫn bạn về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu bạn có thể thật sự tin thì bạn không cần trải qua Tam thừa gồm Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát; cũng không cần trải qua ba a-tăng-tỳ kiếp, bạn một đời liền thành tựu.

Thứ ba, niệm bất thoái: “Chẳng ngoài một niệm, đốn chứng bồ-đề.” Một niệm này là gì? Chính là Phật hiệu A-di-đà Phật! Đốn chứng, chứ không phải tiệm tu, lập

tức liền chúng đắc. Bồ-đề này chính là vô thượng bồ-đề, chúng đắc điều này rồi, bạn liền nhập vào cảnh giới của Phật.

Đây là việc lớn trong các việc lớn, là việc lớn hàng đầu! Phạm phu một đời thành Phật, còn việc nào lớn hơn việc này chẳng? Chỉ xem bạn có phước báo hay không thôi. Tin tưởng thì có phước báo này, không tin tưởng thì không có phước báo này. Đối với người không có phước báo này, bạn đừng khuyên họ, khuyên họ sẽ sanh phiền não. Duyên chưa chín muồi thì hãy đợi, vui vui vẻ vẻ tùy duyên là tốt rồi; đối với người có phước báo này, bạn phải khuyến khích họ. Vì sao vậy? Vì đời này họ nhất định thành công. “Có thể thấy Tịnh tông chính là pháp chỉ thẳng, đốn chứng”, không rẽ ngang, không phải đường vòng, mà là đường thẳng. “Dùng tâm niệm Phật, nhập tri kiến Phật”, quá tuyệt vời! Đây chẳng phải là “ngâm thông Phật trí, thâm hợp đạo mâu” sao?

Bốn bài kệ tụng:

(Một)

*Nhập tri kiến Phật thật tự tại  
Cố chấp ý mình nhiều phiền não  
Buông bỏ ý riêng, nhập Phật kiến  
Nhẹ nhàng tự tại, thật học Phật.*

(Hai)

*Thành kính khiêm hòa rất quan trọng  
Đó là lời dạy của Ân sư  
Thành kính mới học được đồ thật  
Lão sư mới có thể dạy bạn.*

(Ba)

*Căn tánh khác nhau có sai biệt  
Nhập tri kiến Phật cũng chẳng đồng  
Pháp môn niệm Phật quá kỳ diệu  
Thâu cả lợi độn đều về Tây.*

(Bốn)

*Bạn đã chọn đúng đường thành Phật*

*Bạn là thánh nhân tam bất thoái  
Đời này liền liễu thoát sanh tử  
Tây Phương Cực Lạc có phần bạn.*

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!